



CK.0000045165

Gia Linh



*Luyện Viết
Diễn đạt*

Tiếng
Hoa



NGUYỄN
OC LIÊU

7



NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

LỜI NÓI ĐẦU

Hiện nay nhu cầu học tiếng Hoa của mọi người ngày càng nâng cao, ngoài những giáo trình giúp người học nâng cao kỹ năng giao tiếp cũng như kỹ năng đọc hiểu, thì những tài liệu tham khảo có liên quan đến thực hành viết cũng vô cùng quan trọng và được đông đảo bạn đọc quan tâm.

*Để đáp ứng nhu cầu học tập tiếng Hoa toàn diện của bạn đọc, chúng tôi đã biên soạn tập sách "**Luyện viết - diễn đạt tiếng Hoa**" nhằm cung cấp cho bạn đọc những kiến thức cơ bản về cách diễn đạt, viết văn bằng tiếng Hoa bắt đầu từ dễ đến khó, giúp bạn đọc phát huy vốn từ vựng phong phú và trí tưởng tượng của mình để học cách diễn đạt ý tưởng tốt hơn.*

Tập đầu tiên bao gồm hai chủ đề lớn: Một là tả người, hai là ghi việc, trong mỗi chủ đề bao gồm 30 bài với các nội dung khác nhau, có phần gợi ý, hướng dẫn cụ thể cách viết, mỗi bài đều có hình vẽ minh họa rất sinh động, giúp bạn đọc dễ dàng phát huy trí tưởng tượng của mình trong quá trình viết, ngoài ra còn có bài văn mẫu cho bạn đọc tham khảo, cuối mỗi bài là phần luyện tập nhằm mục đích rèn kỹ năng viết văn của bạn đọc. Đây có thể coi là một tài liệu tham khảo bổ ích, rèn luyện kỹ năng diễn đạt, viết văn cho những người học tiếng Hoa, đặc biệt là dành cho các bạn học sinh, sinh viên.

Bài 2

1. Gợi ý:

刮风时，天色怎样，风中的树木，花草如何，空中还有什么，风停后，又是什么景象？

Khi trời nổi gió, sắc trời sẽ như thế nào, cây cối, hoa cỏ trong cơn gió như thế nào, trên không trung còn có những gì, sau khi gió ngừng thổi, cảnh tượng sẽ như thế nào?



2. Hướng dẫn:

天昏地暗、飞沙走石、枝折花落，这些都是刮大风时常见的，风中人的活动样呢？要靠作者的想象。可运用视觉、听觉、嗅觉等感觉对风进行描写，还可以比较起风时和风停后的景象，突出风的“大、猛、狂”。

Trời đất u ám, cát bụi đá bay, cành gãy hoa rụng, những thứ đó đều là cảnh thường thấy khi gió lớn nổi lên, hoạt động của con người trong cơn gió như thế nào? Cần phải dựa vào trí tưởng tượng của người viết. Có thể vận dụng các cơ quan cảm giác như: thị giác, thính giác, khứu giác,... để tiến hành miêu tả, ngoài ra còn có thể so sánh cảnh tượng lúc gió thổi và sau khi gió ngừng thổi, từ đó thể hiện sức gió từ lớn. mạnh đến cực mạnh.

3. Bài mẫu:

guā fēng 刮 风

tiān qì yù bào shuō xià wǔ yǒu jī dà fēng gāngchī guò wǔ
“天气预报”说下午有7—8级大风。刚吃过午
fàn dà fēng jiù guā qǐ lái gāngcái hái shì liè rì dāng kōng zhuǎnyǎn
饭，大风就刮起来。刚才还是烈日当空，转眼
jiān tiān hūn dì àn xiàng yí gè hēi sè de dà wǎng bǎ dà dì zhào qī
间，天昏地暗，像一个黑色的大网把大地罩起
lái dà fēng hū hū zuò xiǎng lái shì xiōng měng dài zhe fēi shā
来。大风“呼呼”作响，来势凶猛，带着飞沙
zǒu shí xiǎo shù bèi lán yāo zhé duàn dà shù de shù zhī yě bèi fēn fēn
走石，小树被拦腰折断。大树的树枝也被纷纷
chuī duàn luò xià zhǐ xiè fèi sù liào dài dào chù fēi wǔ wǒ zhòng zài yuàn
吹断落下，纸屑废塑料袋到处飞舞。我种在院
zi lǐ de huā gāngkāi de huā duǒ lián tóng xǔ duō huā duǒ quán bèi guā diào
子里的花，刚开的花朵连同许多花蕾全被刮掉。
huā jīng yě bèi guā duàn zhē teng de bú xiàng yàng zi
花茎也被刮断，折腾得不像样子。

dǎ kāi mén dà fēng chuī de zhēng bù kāi yǎn jīng zuǐ yí zhāng dà
打开门，大风吹得睁不开眼睛。嘴一张，大
fēng jiù bǎ shā zǐ guàn de mǎn zuǐ chēn yá zǒu dào wài miàn hěn kuài jiù
风就把沙子灌得满嘴碴牙。走到外面，很快就
huì pī shàng yī shēn huáng shā chén tǔ chéng le huáng máo nǚ
会披上一身黄沙尘土，成了“黄毛女”。

wǎnshàng fēng tíng le lǎo rén men yǒu de chéng zhe shí jī duàn liàn
晚上，风停了。老人们有的乘着时机锻炼
shēn tǐ yǒu de jiǎn xiē gān shù zhī huí jiā shāo huǒ xiǎo hái zǐ men jiǎn
身体。有的捡些干树枝回家烧火。小孩子们捡
cū zhuàng de shù zhī dāng zuò dāo qiāng gùn bàng wán shuǎ
粗壮的树枝当作刀枪棍棒玩耍。

4. Nhận xét:

小作者运用多种感觉描写，表现了风的大而猛，给人真实可信的感觉。

Người viết đã vận dụng các cảm giác để miêu tả, thể hiện được sự lớn mạnh của gió, tạo cho mọi người cảm giác chân thực đáng tin.

5. Luyện tập:

狂风，来势凶猛；暴雨，令人防不胜防。请仿照本文写法，运用多种感觉描写，写一篇有关暴雨的描景文。

Cuồng phong, sức gió của nó rất hung mãnh; Bão, khiến cho con người không đề phòng kịp. Dựa theo cách viết của Bài mẫu trên đây, vận dụng các cảm giác để miêu tả cảnh có liên quan đến bão.



4. Nhận xét:

小作者将音乐喷泉经过自己的构思，描写得令人神往。比喻优美生动，排比描写细致。

Thông qua trí tưởng tượng của mình, người viết đã miêu tả nhạc nước nhằm thu hút sự chú ý của mọi người. Phương pháp so sánh khéo léo, sinh động, cách miêu tả tỉ mỉ.

5. Luyện tập:

元宵节晚上，街心公园里的彩灯特别美丽。展开想象，以《元宵观灯》，为题写一篇作文。

Buổi tối ngày tết Nguyên tiêu, ánh đèn màu trong công viên giữa phố trông rất đẹp. Hãy tưởng tượng và viết một bài văn với tựa đề "Ngắm đèn trong tết Nguyên tiêu".



3. Bài mẫu:

wǎn xiá
晚 霞

wǒ zhàn zài liáng tái shàng yǎng wàng tiān kōng cǐ kè tiān kōng chū
我站在凉台上，仰望天空。此刻，天空出
xiàn le yī dào hóng xiá hóng xiá de fàn wéi màn màn kuò dà bù jiǔ
现了一道红霞。红霞的范围慢慢扩大。不久，
hóng xiá biàn rǎn hóng le xī bian de tiān kōng
红霞便染红了西边的天空。

zhè shí tiān kōng zhōng chū xiàn le liǎng duǒ jié bái de yún cǎi shà shí
这时天空中出现了两朵洁白的云彩，霎时
jiù bèi xiá guāng rǎn hóng le tā men lí wǒ hěn jìn qián yī duǒ xiàng yì
就被霞光染红了。它们离我很近，前一朵像一
zhī hú li wěi suí qí hòu de bú zhèng shì xiōng è de lǎo hǔ ma wǒ
只狐狸，尾随其后的不正是凶恶的老虎吗？我
bù yóu de xiǎng qǐ le hú jiǎ hǔ wēi de yǔ yán lái
不由得想起了《狐假虎威》的寓言来。

hū rán yì zhī tù zǐ chū xiàn le zāo gāo liè rén lái le bèi
忽然，一只兔子出现了。糟糕！猎人来了，背
shàng káng zhe liè qiāng wǒ zhèng wèi tù zǐ dān xīn ne tā zǎo pǎo de
上扛着猎枪。我正为兔子担心呢，它早跑得
wú yǐng wú zōng le
无影无踪了。

wǒ de yǎn jīng dōu kàn mó hu le rǒu yì rǒu zài kàn shí tiān kōng
我的眼睛都看模糊了。揉一揉再看时，天空
zhōng chén tǔ fēi yáng chū xiàn le wú shù pǐ jùn mǎ yí huì er jiù
中“尘土飞扬”，出现了无数匹骏马，一会儿就
pǎo yuǎn le nà wàn mǎ bēn téng de jīng cǎi huà miàn kǒng pà méi yǒu nǎ
跑远了。那万马奔腾的精彩画面，恐怕没有哪
ge huà jiā néng huà chū lái ne
个画家能画出来呢！

4. Nhận xét:

观察认真，对晚霞的形，色变化描写细致，生动。比喻，拟人手法的运用，赋予景物以动态美。

Quan sát kỹ, miêu tả tỉ mỉ và sinh động về sự thay đổi màu sắc và hình dạng của ráng chiều. Cách vận dụng thủ pháp so sánh, nhân hóa đã tạo ra thần thái cho cảnh vật.

5. Luyện tập:

你看见过日出吗?平原上的日出与水上日出、山间日出有什么不同?请你选一个你熟悉的角度，扣住一个“出”字，写一篇《日出》。

Bạn đã nhìn thấy cảnh mặt trời mọc chưa? Mặt trời mọc trên thảo nguyên, trên mặt nước và trên núi có gì khác nhau? Bạn hãy chọn một góc độ quen thuộc rồi viết về cảnh "Mặt trời mọc".

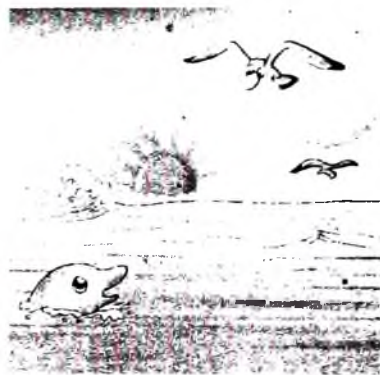


Bài 6

1. Gợi ý:

画面是海上日出的景象，海天茫茫处，天边一抹红霞，太阳露着红红的半边脸，海鸥在飞翔，海波在涌动，清新而又明朗！

Bức tranh vẽ quang cảnh mặt trời mọc trên biển, trời biển mênh mông, một vầng sáng ửng hồng nơi góc trời, nửa phần mặt trời đỏ đỏ nhú lên, đàn hải âu đang bay lượn, sóng biển nhấp nhô, cảnh sắc thật là mới mẻ và tươi sáng!



2. Hướng dẫn:

根据画面定好详略，要详写看日出的过程，还要运用比喻、拟人、联想等手法，描写云霞、海水、日出的动态和静态。

Dựa vào bức tranh, xác định và miêu tả rõ quá trình quan sát mặt trời mọc, ngoài ra còn phải vận dụng thủ pháp so sánh, nhân hóa, liên tưởng... để miêu

tả rắng mây, nước biên, trạng thái động và tĩnh lúc mặt trời mọc.

3. Bài mẫu:

kàn rì chū 看 日 出

yì tiān qīng chén lǐ lǎo shī dài tóng xué men dào hǎi biān kàn rì chū
一天清晨，李老師帶同學們到海邊看日出。
wǒ men zuò zài shā tān shàng wàng zhe huī méng méng de dōng fāng dà hǎi
我們坐在沙灘上，望着灰蒙蒙的東方——大海
de jìn tóu nài xīn de děng dài zhe
的盡頭，耐心地等待着。

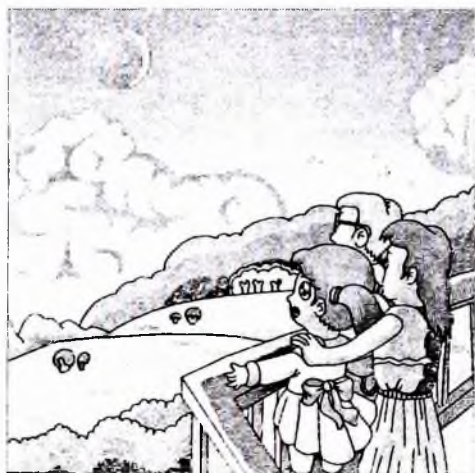
kāi shǐ hǎi de yuǎn chù hái shì huī bái xiāng zá máng máng yí piàn de
開始，海的遠處還是灰白相雜茫茫一片的
yún wù tiān sè àn àn de jǐ zhī hǎi ōu míng jiào zhe zài kōng zhōng
雲霧，天色暗暗的。幾只海鷗鳴叫着，在空中
zì yóu de fēi xiáng hǎo xiàng zài shuō nǐ men zài děng yí huì er tài
自由地飛翔，好像在說：“你們再等一會兒，太
yáng mǎ shàng jiù yào chū lái le jiàn jiàn de dōng fāng yuè lái yuè liàng
陽馬上就要出來了。”漸漸地，東方越來越亮，
tiān biān de yún màn màn de hóng le zhuǎn yǎn jiān xiān hóng de tài yáng jiù
天邊的雲慢慢地紅了。轉眼間，鮮紅的太陽就
lòu chū le bàn biān xiào liǎn hóng xiá huǎn huǎn tuì qù le huǒ hóng de tài
露出了半边笑臉。紅霞緩緩退去了，火紅的太
yáng zài dà hǎi de huái bào zhōng yǒng dòng zhe tū rán tài yáng zhèng tuō
陽在大海的懷抱中涌動着。突然，太陽掙脫
le dà hǎi de huái bào tiào le chū lái rán rán shēng qǐ tóng xué men
了大海的懷抱，跳了出來，冉冉升起。同學們
kàn zhe chū shēng de tài yáng tiào yuè zhe huān hū zhe tóng shēng hé zhe tāo
看着初升的太陽跳躍着，歡呼着，童聲和着濤
shēng zài dà hǎi de shàng kōng zhèn xiǎng wǒ men yíng lái le xīn de yì tiān
聲，在大海的上空震响，我們迎來了新的一天！

Bài 9

1. Gợi ý:

画中的孩子正在看月食，从他那入神的样子，看出他非常专注，对天文的兴趣很浓厚。

Những đứa trẻ trong tranh đang quan sát hiện tượng nguyệt thực, từ dáng vẻ say mê của chúng, có thể thấy chúng rất chăm chú và có hứng thú sâu sắc đối với thiên văn.



2. Hướng dẫn:

准备看月食的过程要略写，月食发生时，月亮和云、天的变化要详写，特别是要突出月亮的形态、大小、色泽的变化。还可加上一些人物的活动。

Quá trình chuẩn bị quan sát hiện tượng nguyệt thực cần miêu tả sơ lược, nhưng từ lúc xảy ra nguyệt

thực cho đến lúc có sự biến đổi của vầng trăng, đám mây và bầu trời cần phải miêu tả chi tiết. đặc biệt là phải thể hiện rõ sự biến đổi trạng thái, hình dạng lớn nhỏ, màu sắc của mặt trăng. Ngoài ra còn có thể thêm một số hoạt động của nhân vật.

3. Bài mẫu:

kàn yuè shí 看 月 食

wǒ cóng diàn shì shàng dé zhī zhōng qiū jié wǎn shàng yǒu yuè shí wǒ de
我从电视上得知中秋节晚上有月食，我的
xīn qíng hěn jī dòng zǒng pàn zhe zhè ge shí kè kuài diǎn dào lái
心情很激动，总盼着这个时刻快点到来。

yè shēn le zhèng dāng wǒ shuì de mí mí hú hú shí mā ma jiào
夜深了，正当我睡得迷迷糊糊时，妈妈叫
wǒ guō xīn guō xīn kuài kàn yuè shí wǒ yì gū lu pá qǐ
我：“郭欣，郭欣，快看月食。”我一骨碌爬起
lái dēng shàng xié zi jiù wǎng wài pǎo wǒ kàn jiàn yuán yuán de yuè liang
来，登上鞋子就往外跑。我看见圆圆的月亮
yǐ jīng bù yuán le xiàng xiǎo chuán yì bān suí hòu jiàn jiàn biàn chéng le
已经不圆了，像小船一般，随后渐渐变成了
xì xì de yuè yá yòu guò le yí huì er yuè liang quán bù jiàn le
细细的月牙。又过了一会儿，月亮全不见了，
zhǐ shèng xià yí gè hóng tóng sè de yīng zi xiàng yí miàn luó zhè shí
只剩下一个红铜色的影子，像一面锣。这时，
wǒ pāi zhe shǒu yòu bèng yòu tiào de shuō zhēn hǎo kàn zhēn hǎo kàn
我拍着手又蹦又跳地说：“真好看，真好看！”
cǐ kè bà ba jǔ qǐ zhào xiàng jī duì zhe yuè liang kǎ cǎ yì
此刻，爸爸举起照相机，对着月亮“咔嚓”一
xià pāi xià le zhè nán de de qí jǐng
下，拍下了这难得的奇景。